

XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC TẬP MÔN CỜ VUA CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

TS. Hà Minh Diệu¹; Bùi Văn Quyết¹; ThS. Đoàn Hà Trung²

Tóm tắt: Bài báo đã chọn lựa vấn đề nghiên cứu theo thực tế tồn tại gây ảnh hưởng đến hiệu quả học, tập luyện môn Cờ vua của sinh viên (SV) khoa giáo dục thể chất (GDTC) trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (ĐHSP HN2). Công trình có ý nghĩa khoa học khẳng định được giá trị khoa học về cấu trúc, quy trình nghiên cứu, tính chính xác về số liệu và độ tin cậy khoa học. Vấn đề nghiên cứu có giá trị thực tiễn và phương pháp giải quyết logic, khoa học. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá năng lực học tập môn Cờ vua cho SV ngành GDTC trường ĐHSP HN2. Bộ tiêu chí có tác dụng hỗ trợ giảng viên và SV trong quá trình giảng dạy và học tập môn Cờ vua một cách khoa học và chính xác nhất.

Từ khóa: Bộ tiêu chí đánh giá, năng lực học tập, cờ vua, Giáo dục thể chất, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Abstract: The article has selected a research problem according to the actual existence that affects the effectiveness of studying and practicing Chess of students in the Faculty of Physical Education, Hanoi Pedagogical University 2. The research has scientific significance affirming the scientific value in terms of structure, research procedure, accuracy of data and scientific reliability. The research problem has practical value and logical and scientific solution method. The research results of the topic have built a set of criteria to evaluate the learning capacity of Chess for students majoring in Physical Education at Hanoi Pedagogical University 2. The set of criteria has the effect of supporting teachers and students in the process of teaching and learning Chess in the most scientific and accurate way.

Keywords: Set of assessment criteria, learning ability, chess, Physical Education, Hanoi Pedagogical University 2

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá năng lực học tập trong thể thao hiện đại có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp cho huấn luyện viên trong quá trình huấn luyện, đánh giá một cách khách quan, đúng đắn sự tác động của lượng vận động tập luyện nhằm điều chỉnh kịp thời kế hoạch và phương pháp huấn luyện, đồng thời cũng giúp cho vận động viên có thể tự đánh giá năng lực của mình. Trong quy trình đào tạo SV khoa GDTC Trường ĐHSP HN2 với mục đích đạt được thành tích thể thao cao, thì yếu tố hết sức quan trọng và không thể thiếu được trong quá trình giảng dạy và huấn luyện là việc đánh giá đúng năng lực học tập của SV. Vấn đề này rất có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn.

Qua điều tra thực trạng công tác học tập và giảng dạy môn cờ vua cho SV khoa GDTC trường ĐHSP HN 2 cho thấy, từ trước đến nay chưa có hệ thống chỉ tiêu nào cho phép đánh giá một cách toàn diện, chính xác và khách quan năng lực học tập cho các SV khoa GDTC trường ĐHSP HN 2 ở tất cả các giai đoạn cũng như ở các đẳng cấp khác nhau, mà việc đánh giá trình độ chủ yếu vẫn được các giảng viên tiến hành thông qua khả năng nắm bắt lý thuyết và thành tích thi đấu của

SV. Do vậy chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài ***"Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học tập môn Cờ vua cho SV khoa GDTC – Trường ĐHSP HN2"***.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn toạ đàm, kiểm tra sư phạm, phỏng vấn, kiểm tra tâm lý, kiểm tra sư phạm, quan trắc sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Xây dựng tiêu bộ chí đánh giá năng lực học tập cờ vua cho SV khoa GDTC trường ĐHSP HN2

Đề tài tiến hành xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực học tập cờ vua theo 4 bước:

+ *Bước 1:* Đề tài tiến hành phỏng vấn và trên cơ sở có 75% ý kiến lựa chọn từ các chuyên gia và đều được xếp ở mức độ quan trọng trở lên, đã lựa chọn được 15/64 test đánh giá NLHT cờ vua cho SV khoa GDTC, tiến hành đo đạc trên đối tượng nghiên cứu là 51 SV bằng phương pháp kiểm tra sư phạm nhằm mục đích xác định các chỉ số làm cơ sở xây dựng tiêu chí.

+ *Bước 2:* Sau khi xác định các tiêu chí cho từng nhóm đối tượng, đề tài tiến hành phân loại

các tiêu chí theo 5 mức: tốt, khá, trung bình, yếu, kém nhằm loại bỏ những số liệu không tập trung của đám đông, các số liệu còn lại là phản ánh đúng kết quả lập test của đối tượng nghiên cứu. Đây sẽ là các số liệu được sử dụng để xây dựng tiêu chí đánh giá NLHT.

+ **Bước 3:** Trên cơ sở các số liệu thu được ở bước 2, tiến hành xây dựng bảng điểm tổng hợp theo thang điểm 10 (sử dụng thang độ C). Thành tích đạt được của các SV sẽ được quy ra điểm (theo thang điểm 10) ở từng nội dung, từng test lựa chọn bằng cách tra bảng điểm. Mặt khác, vì các yếu tố đánh giá NLHT của SV bao gồm cả các đặc tính bảo thủ (ít thay đổi dưới tác động của chương trình huấn luyện) và không bảo thủ (biến đổi mạnh dưới tác động của chương trình huấn luyện), cũng như các đặc tính bù trừ và không bù trừ. Do vậy, trong quá trình đánh giá NLHT bao gồm sự vận dụng nguyên tắc “bù trừ” nghĩa là SV có thể yếu ở yếu tố này nhưng sẽ được bù lại ở yếu tố khác, miễn tổng điểm đạt được nằm trong khoảng xác định của các mức chỉ tiêu đã được phân loại.

+ **Bước 4:** Xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá NLHT của SV ngành GDTC. Bước này được thực hiện là khi tra bảng điểm tổng hợp kết quả lập test, tính tổng điểm đạt được sau khi lập test ở nhóm các nội dung, các test lựa chọn, sau đó quy đổi ra thang điểm và tiến hành tra bảng đánh giá xếp loại tổng hợp đã được xây dựng (tiêu chí cụ thể đánh giá NLHT cho từng nhóm đối tượng nghiên cứu (SV năm nhất, năm hai và năm ba).

- **Kiểm tra hệ thống Test lựa chọn trên đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng gồm: 51 SV của vua thuộc năm thứ nhất, năm thứ hai và năm thứ ba khoa GDTC Trường ĐHSP HN2, kết quả thu được cho thấy về tính chất đồng đều của các số liệu lập test: ở hầu hết các test trên tất cả các SV năm nhất, năm hai và năm ba đều có điều đó phản ánh các số liệu đạt được là tập trung và tương đối đồng đều. Riêng test “đòn phối hợp” ở SV năm nhất và test “cảm giác thời gian” ở SV năm hai là có sự không đồng đều về trình độ. Tuy nhiên, ở SV năm ba cả 2 test trên lại thể hiện sự tập trung các số liệu. Đồng thời chúng tôi thấy rằng giữa các lứa tuổi có sự khác biệt về thành tích, thể hiện ở lớn hơn. Và khoảng cách lứa tuổi càng cao thì sự khác biệt về trình độ càng lớn.

- **Phân loại các chỉ tiêu đánh giá NLHT của vua cho SV khoa GDTC Trường ĐHSP HN2:**

Các tiêu chí đánh giá NLHT của SV khoa GDTC Trường ĐHSP HN2 có ý nghĩa quan trọng trong công tác dạy học. Vì vậy, từ kết quả kiểm tra ban đầu đề tài phân loại từng chỉ tiêu đánh giá NLHT SV thành 5 mức: tốt, khá, trung bình, yếu, kém theo quy tắc 2 xích ma. Kết quả cho thấy: Đối với SV năm nhất, năm 2 có 12 test kiểm tra, các SV năm 3 tham gia kiểm tra 13 test, test yêu cầu cao nhất là test chuẩn bị khai cuộc. Ở test này SV hoàn thành tốt bài tập, đạt điểm đánh giá tối đa 10 điểm cũng chỉ được xếp loại khá, do đó điểm NLHT cũng không được tối đa. Như vậy test chuẩn bị khai cuộc chỉ có điểm đánh giá NLHT tối đa ở năm nhất và hai, còn ở năm ba để đạt cao nhất là loại tốt sẽ được không chế tùy theo mức độ khó của bài tập.

Các kết quả nghiên cứu cho thấy, ứng với mỗi lứa tuổi là một bảng phân loại NLHT, do đó giúp dễ dàng đánh giá, phân loại NLHT thông qua kết quả lập test.

- **Xây dựng thang điểm đánh giá NLHT của vua cho SV khoa GDTC Trường ĐHSP HN2:** Để dễ dàng đánh giá và theo dõi sự phát triển thành tích của SV khoa GDTC Trường ĐHSP HN2 ở từng test, đồng thời có thể so sánh trình độ giữa các SV với nhau cũng như xây dựng tiêu chí đánh giá NLHT của đối tượng nghiên cứu, quá trình nghiên cứu đã quy các chỉ tiêu khác nhau của NLHT ra điểm theo thang độ C (thang điểm 10). Từ kết quả điểm theo thang độ C chúng tôi tiến hành xây dựng bảng điểm đánh giá tổng hợp cho từng lứa tuổi nghiên cứu theo 5 mức: kém, yếu, trung bình, khá, tốt.

- **Nội dung bộ tiêu chí đánh giá NLHT của vua cho SV ngành GDTC**

Sau quá trình kiểm tra hệ thống Test lựa chọn trên đối tượng nghiên cứu, đề tài tiến hành phân loại các chỉ tiêu và xây dựng thang điểm đánh giá NLHT của vua cho SV ngành GDTC. Kết hợp với việc tham khảo một số ý kiến chuyên môn của các chuyên gia, giảng viên, HLV, VĐV môn Cờ vua, cuối cùng đề tài đã đưa ra được nội dung chi tiết của bộ tiêu chí đánh giá NLHT môn Cờ vua cho SV ngành GDTC được trình bày trong bảng 1 đến 3.

- **Quy trình đánh giá NLHT của SV:**

+ **Bước 1:** Tiến hành lập test của các đối tượng nghiên cứu.

+ **Bước 2:** So sánh kết quả lập test với thang điểm quy chuẩn cho từng test ứng với từng lứa

Bảng 1. Bộ tiêu chí đánh giá NLHT Cờ vua cho SV năm nhất

TT	Test	Các mức độ của chỉ báo trên mỗi Test									
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt					
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung (điểm)	< 5.5	5.5 - 6.0	6.1-6.9	7-7.4	> 7.4					
2	Trắc nghiệm IQ (điểm)	< 102	102 - 107	108-117	118-122	> 122					
3	Cảm giác thời gian (s)	>13.92	13.9-11.2	11.1-5.9	5.8-3.2	< 3.1					
4	Trí nhớ tĩnh (điểm)	< 6.3	6.3 - 6.8	6.9-7.7	7.8-8.2	> 8.2					
5	Trí nhớ thực hành (điểm)	< 6.2	6.2 - 6.7	6.8-7.6	7.7-8.1	> 8.1					
6	Chiều hết sau 2 nước (điểm)	< 6.5	6.5 - 7.0	7.1-7.9	8-8.3	> 8.3					
7	Cờ thể chiều hết sau 3 nước (điểm)	< 5.3	5.3 - 5.8	5.9-7	7.1-7.6	> 7.6					
8	Phân tích thế trận (điểm)	< 6.1	6.1 - 6.7	6.8-7.8	7.9-8.3	> 8.3					
9	Lập kế hoạch (điểm)	< 6.2	6.2 - 6.8	6.9-7.9	8-8.5	> 8.5					
10	Test chuẩn bị khai cuộc (điểm)	< 7.4	7.4 - 7.9	8-8.9	9-9.4	> 9.4					
11	Đòn phối hợp (điểm)	< 5.2	5.2 - 5.8	5.9-7	7.1-7.6	> 7.6					
12	Phân tích thế cờ theo sơ đồ (điểm)	< 6.1	6.1 - 6.7	6.8-7.9	8-8.5	> 8.5					
TT	Test	Mức độ chỉ báo và thang điểm đánh giá									
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung	7.6	7.4	7.1	6.9	6.7	6.5	6.2	6	5.7	5.5
2	Trắc nghiệm IQ	125	122	120	117	115	112	109	107	104	102
3	Cảm giác thời gian (s)	1.8	3.2	4.5	6	7.2	8.5	9.9	11.2	12.6	13.9
4	Trí nhớ tĩnh	8.4	8.2	7.9	7.7	7.5	7.2	7	6.8	6.5	6.3
5	Trí nhớ thực hành	8.3	8.1	7.9	7.6	7.4	7.1	6.9	6.7	6.4	6.2
6	Chiều hết sau 2 nước	8.6	8.3	8.1	7.8	7.6	7.4	7.2	7	6.7	6.5
7	Cờ thể chiều hết sau 3 nước	7.9	7.6	7.3	7	6.7	6.4	6.1	5.8	5.5	5.3
8	Phân tích thế trận	8.6	8.3	8	7.8	7.5	7.2	6.9	6.7	6.4	6.1
9	Lập kế hoạch	8.7	8.5	8.2	8	7.6	7.3	7	6.8	6.5	6.2
10	Test chuẩn bị khai cuộc	9.6	9.4	9.1	8.9	8.6	8.4	8.1	7.9	7.6	7.4
11	Đòn phối hợp	7.9	7.6	7.3	7	6.7	6.4	6.1	5.8	5.5	5.2
12	Phân tích thế cờ theo sơ đồ	8.8	8.5	8.2	7.9	7.6	7.3	7	6.7	6.4	6.1
Xếp loại NLHT môn Cờ vua cho SV năm nhất ngành GDTC											
Tổng điểm (không quá 120 điểm)		< 25		25 - 48		49-72		73-96		>96	
Xếp loại NLHT		Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt	

tuổi ở mỗi giai đoạn huấn luyện.

+ Bước 3: Tính tổng điểm đạt được của tất cả các test và so sánh với chỉ tiêu đánh giá. Nếu đạt từ cấp độ trung bình trở lên thì được xác định là đảm bảo yêu cầu về NLHT trong giai đoạn huấn luyện đó (ở các cấp độ: Tốt, khá, trung bình).

Như vậy, sau mỗi giai đoạn giảng dạy, huấn luyện người học đều được tiến hành lập test ứng với mỗi giai đoạn là lứa tuổi tương ứng và số test qui định rồi so sánh kết quả với chỉ tiêu đánh giá. Đối tượng huấn luyện có giá trị lập test kém ở nội dung này thì có khả năng bù lại ở nội dung khác,

Bảng 2. Bộ tiêu chí đánh giá NLHT Cờ vua cho SV năm hai

TT	Test	Các mức độ của chỉ báo trên mỗi Test				
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung	< 5.4	5.4 - 6.0	6.1-7.1	7.2-7.7	> 7.7
2	Trắc nghiệm IQ	< 104	104 - 109	110-119	120-124	> 124
3	Cảm giác thời gian (s)	>13.3	13.3 - 10.6	10.5-5.2	5.1-2.4	<2.42
4	Tương quan số học	< 5.8	5.8 - 6.2	6.3-7.2	7.3-7.6	> 7.6
5	Trí nhớ tĩnh	< 7.0	7.0 - 7.4	7.5-8.4	8.5-8.8	> 8.8
6	Trí nhớ thực hành	< 6.2	6.2 - 6.8	6.9-7.9	8-8.5	> 8.5
7	Cờ thế chiếu hết sau 3 nước	< 5.2	5.2 - 5.9	6-7.2	7.3-7.9	> 7.9
8	Phân tích thế trận	< 5.9	5.9 - 6.7	6.8-8.3	8.4-9	> 9.0
9	Lập kế hoạch	< 6.2	6.2 - 6.9	7-8.2	8.3-8.9	> 8.9
10	Test chuẩn bị khai cuộc	< 7.4	7.4 - 8.0	8.1-9.1	9.2-9.7	> 9.7
11	Đòn phối hợp	< 5.2	5.2 - 5.9	6-7.2	7.3-7.9	> 7.9
12	Khả năng tính toán các biến thể	< 5.8	5.8 - 6.5	6.6-7.9	8-8.6	> 8.6

TT	Test	Mức độ chỉ báo và thang điểm đánh giá									
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung	8.0	7.7	7.4	7.1	6.9	6.6	6.3	6.0	5.7	5.4
2	Trắc nghiệm IQ	127	124	122	119	117	114	111	109	106	104
3	Cảm giác thời gian (s)	1.1	2.4	3.9	5.1	6.5	7.9	9.2	10.6	11.9	13.3
4	Tương quan số học	7.8	7.6	7.4	7.2	6.9	6.7	6.5	6.2	6.0	5.8
5	Trí nhớ tĩnh	9.1	8.8	8.6	8.4	8.1	7.9	7.7	7.4	7.2	7.0
6	Trí nhớ thực hành	8.8	8.5	8.2	7.9	7.6	7.4	7.1	6.8	6.5	6.2
7	Cờ thế chiếu hết sau 3 nước	8.3	7.9	7.6	7.2	6.9	6.5	6.2	5.9	5.5	5.2
8	Phân tích thế trận	9.4	9.0	8.6	8.3	7.9	7.5	7.1	6.7	6.3	5.9
9	Lập kế hoạch	9.2	8.9	8.6	8.2	7.9	7.5	7.2	6.9	6.5	6.2
10	Test chuẩn bị khai cuộc	10.0	9.7	9.4	9.1	8.8	8.6	8.3	8.0	7.7	7.4
11	Đòn phối hợp	8.2	7.9	7.6	7.2	6.8	6.5	6.2	5.9	5.5	5.2
12	Khả năng tính toán các biến thể	8.9	8.6	8.2	7.9	7.5	7.2	6.9	6.5	6.2	5.8

Xếp loại NLHT môn Cờ vua cho SV năm hai ngành GDTC

Tổng điểm (không quá 120 điểm)	< 25	25 - 48	49-72	73-96	>96
Xếp loại NLHT	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt

song để đảm bảo yêu cầu về NLHT thì tổng giá trị của các test kiểm tra không được thấp hơn giá trị tổng điểm đã ấn định ở mức trung bình. Việc xây dựng được tiêu chí đánh giá tổng hợp NLHT của SV cờ vua, làm cơ sở để kiểm tra đánh giá NLHT cho đối tượng nghiên cứu trong quá trình

thực nghiệm.

2.2. Kiểm nghiệm bộ tiêu chí đánh giá năng lực học tập cờ vua cho SV khoa GDTC Trường ĐHSP HN2

Nhằm xác định và kiểm tra hiệu quả của tiêu chí đánh giá NLHT cờ vua của SV ngành GDTC,

Bảng 3. Bộ tiêu chí đánh giá NLHT Cờ vua cho SV năm ba

TT	Test	Các mức độ của chỉ báo trên mỗi Test				
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung	< 5.7	5.7 - 6.4	6.5-7.7	7.8-8.4	> 8.4
2	Trắc nghiệm IQ	< 105	105 -110	111-122	123-127	> 127
3	Cảm giác thời gian (s)	>13.2	13.2- 10.2	10.3-4.8	4.7-2	< 2
4	Tương quan số học	< 5.8	5.8 - 6.4	6.5-7.4	7.5-7.9	> 7.9
5	Trí nhớ tĩnh	< 6.8	6.8 - 7.3	7.4-8.5	8.6-9.1	> 9.1
6	Trí nhớ thực hành	< 5.9	5.9 - 6.7	6.8-8.2	8.3-8.9	> 8.9
7	Chiều hết sau 2 nước	< 6.3	6.3 - 6.9	7-8	8.1-8.6	> 8.6
8	Cờ thế chiều hết sau 3 nước	< 5.1	5.1 - 5.9	6-7.5	7.6-8.3	> 8.3
9	Phân tích thế trận	< 6.1	6.1 - 6.9	7-8.4	8.5-9.2	> 9.2
10	Test chuẩn bị khai cuộc	< 7.3	7.3 - 8.1	8.2-9.6	9.7-10	
11	Đòn phối hợp	< 4.6	4.6 - 5.6	5.7-7.6	7.7-8.5	> 8.5
12	Phân tích thế cờ theo sơ đồ	< 6.2	6.2 -6.9	7-8.2	8.3-8.9	> 8.9
13	Khả năng tính toán các biến thế	< 5.7	5.7 - 6.4	6.5-7.9	8-8.6	> 8.6

TT	Test	Mức độ chỉ báo và thang điểm đánh giá									
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung	8.7	8.4	8.0	7.7	7.4	7.0	6.7	6.4	6.0	5.7
2	Trắc nghiệm IQ	130	127	125	122	119	116	113	110	107	105
3	Cảm giác thời gian (s)	0.6	2.0	3.4	4.8	6.2	7.6	9.0	10.4	11.8	13.2
4	Tương quan số học	8.2	7.9	7.7	7.4	7.1	6.9	6.6	6.4	6.1	5.8
5	Trí nhớ tĩnh	9.4	9.1	8.8	8.5	8.2	7.9	7.6	7.3	7.0	6.8
6	Trí nhớ thực hành	9.3	8.9	8.6	8.2	7.8	7.4	7.1	6.7	6.3	5.9
7	Chiều hết sau 2 nước	8.9	8.6	8.3	8.0	7.7	7.5	7.2	6.9	6.6	6.3
8	Cờ thế chiều hết sau 3 nước	8.6	8.3	7.9	7.5	7.1	6.7	6.3	5.9	5.5	5.1
9	Phân tích thế trận	9.6	9.2	8.8	8.4	8.1	7.7	7.3	6.9	6.5	6.1
10	Test chuẩn bị khai cuộc		10.0	9.9	9.6	9.2	8.8	8.5	8.1	7.7	7.3
11	Đòn phối hợp	9.0	8.5	8.1	7.6	7.1	6.6	6.1	5.6	5.1	4.6
12	Phân tích thế cờ theo sơ đồ	9.3	8.9	8.6	8.2	7.9	7.6	7.2	6.9	6.5	6.2
13	Khả năng tính toán các biến thế	9.0	8.6	8.2	7.9	7.5	7.2	6.8	6.4	6.1	5.7

Xếp loại NLHT môn Cờ vua cho SV năm ba ngành GDTC

Tổng điểm (không quá 120 điểm)	< 25	25 - 48	49-72	73-96	>96
Xếp loại NLHT	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt

chúng tôi đã tổ chức kiểm tra quan trắc sự phạm trên đối tượng thực nghiệm. Chúng tôi tiến hành kiểm tra định kỳ 3 lần: trước trong và sau quá trình đào tạo. Như vậy, bắt đầu kiểm tra là năm đại học thứ nhất ứng với mỗi giai đoạn là lứa tuổi

khác nhau, chúng tôi cũng có hệ thống test tương ứng với lứa tuổi đó.

Chương trình giảng dạy SV ngành GDTC:
Năm thứ nhất: tổng số giờ: 60 tiết Bao gồm những nội dung: lý thuyết, thực hành, kiểm tra

Bảng 4. Diễn biến nhịp tăng trưởng (nhóm A)

TT	Chỉ tiêu, test	Kết quả (x)			W%		
		Ban đầu (1)	Giữa TN (2)	Sau TN (3)	(1)-(2)	(2)-(3)	(1)-(3)
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung	6.9	7.4	8.7	7.0	16.1	23.1
2	Trắc nghiệm IQ	117	122	130	4.2	6.34	10.5
3	Cảm giác thời gian (s)	5.9	3.8	2.4	43.2	45.2	84.3
4	Tương quan số học		7.4	8.2		10.3	
5	Trí nhớ tĩnh	7.7	8.6	9.4	11.0	8.9	19.9
6	Trí nhớ thực hành	7.6	8.2	9.3	7.6	12.6	20.1
7	Chiều hết sau 2 nước	7.9		8.9			11.9
8	Cờ thế chiều hết sau 3 nước	7	7.6	8.6	8.2	12.3	20.5
9	Phân tích thể trận	7.8	8.6	9.7	9.8	12.0	21.7
10	Lập kế hoạch	7.9	8.5		7.3		
11	Test chuẩn bị khai cuộc	8.9	9	10	1.1	10.5	11.6
12	Đòn phối hợp	7	7.6	9	8.2	16.9	25.0
13	Phân tích thể cờ theo sơ đồ	7.9		9.3			16.3
14	Khả năng tính toán các biến thể		8.2	9.2		11.5	

Bảng 5. Diễn biến nhịp tăng trưởng (nhóm B)

TT	Chỉ tiêu, test	Kết quả (x)			W%		
		Ban đầu (1)	Giữa TN (2)	Sau TN (3)	(1)-(2)	(2)-(3)	(1)-(3)
1	Trắc nghiệm chỉ số tập trung	6.4	6.8	7.7	6.06	12.41	18.44
2	Trắc nghiệm IQ	112	117	122	4.37	4.18	8.55
3	Cảm giác thời gian (s)	8.5	6.5	4.8	26.67	30.09	55.64
4	Tương quan số học		6.9	7.4		6.99	
5	Trí nhớ tĩnh	7.2	8.1	8.7	11.77	7.14	18.87
6	Trí nhớ thực hành	7.1	7.6	8.2	6.80	7.59	14.38
7	Chiều hết sau 2 nước	7.4		8			7.79
8	Cờ thế chiều hết sau 3 nước	6.4	6.9	7.8	7.52	12.25	19.72
9	Phân tích thể trận	7.2	7.9	8.4	9.27	6.14	15.38
10	Lập kế hoạch	7.3	7.9		7.89		
11	Test chuẩn bị khai cuộc	8.4	8.5	9.6	1.18	12.16	13.33
12	Đòn phối hợp	6.4	6.9	7.6	7.52	9.66	17.14
13	Phân tích thể cờ theo sơ đồ	7.3		8.2			11.61
14	Khả năng tính toán các biến thể		7.5	8.3		10.13	

bài tập, tập thể lực, thi đấu. Năm thứ hai: tổng số giờ: 60 tiết SV học nâng cao những nội dung như năm thứ nhất. Tuy nhiên nội dung thực hành và thi đấu giao hữu sẽ nhiều hơn. Đây là chương trình ổn định và có tác dụng trong việc hình thành NLHT cờ vua của SV ngành GDTC.

Cách tiến hành: tổ chức giải đấu nội bộ cho 51 nam SV thi đấu theo hệ Thụy Sĩ 11 ván xếp hạng về thành tích thi đấu theo thứ tự từ cao đến thấp nghĩa là từ số 1 đến số 51 và sau đó phân ra 2 nhóm.

Nhóm A: Gồm 14 SV có thành tích thi đấu xếp từ thứ 1 đến thứ 14.

Nhóm B: Gồm 14 VĐV có thành tích thi đấu xếp từ thứ 28 đến 42.

Mục đích của việc tách ra hai nhóm có thành tích cao nhất và thấp nhất để có thể thu được kết quả rõ nét hơn khi so sánh giữa thành tích xếp hạng.

Kết quả kiểm tra các test cho thấy: trước thực nghiệm nhóm A đạt kết quả cao hơn nhóm B ở tất cả các test và nhóm A có NLHT xếp loại khá, nhóm B loại trung bình. Giữa thực nghiệm, cả hai nhóm đều có sự gia tăng về thành tích, song nhóm A vẫn có sự tăng trưởng vượt trội hơn. Kết thúc giai đoạn, kiểm tra sau thực nghiệm, chúng tôi thấy nhóm A có kết quả cao hơn hẳn nhóm B ở tất cả các test lớn hơn ở ngưỡng xác suất $P \leq 0,05$

Từ kết quả có được chúng tôi tiến hành so sánh nhịp độ tăng trưởng của hệ thống test qua các giai đoạn huấn luyện (bảng 4, 5)

Kết quả các bảng cho chúng ta thấy rằng, các lứa tuổi khác nhau thì trình độ cũng khác nhau. Do đó kết quả các test có sự tăng trưởng theo lứa tuổi. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển của đối tượng nghiên cứu.

3. KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi có những kết luận sau:

Căn cứ vào các yêu cầu chuyên môn cờ vua và đặc điểm các giai đoạn giảng dạy, lứa tuổi, đề tài đã xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá năng lực học tập môn cờ vua cho SV khoa GDTC trường ĐHSP HN2, đây là hệ thống các test tâm lý và chuyên môn với những yêu cầu khác biệt về độ khó (số lượng nước đi, số biến thể, số nhân tố trên bàn cờ, thời gian thực hiện bài test) và trong đo lường các yếu tố tâm lý của SV (khả năng tư duy, khả năng tính toán, khả năng tập trung, khả năng

trí tuệ, cảm giác thời gian). Đề tài xây dựng được thang điểm, tiêu chuẩn ứng dụng trong đánh giá NLHT với những chỉ dẫn cụ thể trong quá trình áp dụng, cụ thể: SV năm thứ nhất, năm thứ hai (12 test), SV năm thứ ba (13 test).

Bộ tiêu chí đánh giá NLHT mà đề tài xây dựng đã được kiểm chứng trong thực tiễn giảng dạy cờ vua SV khoa GDTC Trường ĐHSP HN2 đã cho kết quả đạt độ tin cậy thống kê cần thiết với $p < 0.05$.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Thanh Bình (2019), Huấn luyện vận động viên cờ vua đẳng cấp trung bình và cao, Nxb Thanh Niên.
2. Diênhi B.A (1996), Cờ Vua: Khoa học - Kinh nghiệm - Trình độ, Nxb TĐTT.
3. Nguyễn Hồng Dương (2008), Xác định các yếu tố chuyên môn cơ bản cấu thành năng lực tư duy Cờ Vua và hệ thống bài tập nâng cao năng lực tư duy của nam VĐV cờ vua Việt Nam, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao.
4. Extrin.B.Ia (1995), Lý thuyết thực hành cờ vua, Nxb TĐTT Hà Nội, dịch Phùng Duy Quang.
5. Eysenck H.J (2003), Trắc nghiệm chỉ số thông minh (IQ), Nxb TĐTT.

Nguồn bài báo: Trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài “Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học tập môn cờ vua cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất”, Bùi Văn Quyết, Giáo viên hướng dẫn: TS Hà Minh Diệu, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 2021.

Ngày nhận bài: 22/5/2021; Ngày duyệt đăng: 29/7/2021

